

SỔ TAY HỎI ĐÁP LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (NĂM 2024)

Tài liệu Tuyên truyền, Phổ biến Giáo dục Pháp luật của Sở Tư pháp Tỉnh Lai Châu

1. LỜI GIỚI THIỆU VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BỐI CẢNH

Ngày 27/06/2024, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (riêng quy định tại khoản 3 Điều 10 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026). Việc ban hành Luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe cho người tham gia giao thông, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối với tỉnh Lai Châu - địa bàn miền núi, biên giới có địa hình chia cắt phức tạp, hệ thống giao thông gồm nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ có độ dốc cao, nhiều đèo dốc quanh co và thời tiết sương mù dày đặc - việc đưa các quy định của Luật vào đời sống có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng. Nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung cốt lõi của Luật đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu – Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu biên soạn cuốn tài liệu “Sổ tay Hỏi đáp Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ”.

Sổ tay được cấu trúc thành 5 Phần chính, bao quát 37 câu hỏi - đáp trọng tâm:

Phần I: Một số quy định chung (Từ Câu 1 đến Câu 4).

Phần II: Một số quy định về Quy tắc giao thông đường bộ (Từ Câu 5 đến Câu 28).

Phần III: Một số quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (Từ Câu 29 đến Câu 31).

Phần IV: Một số quy định về tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Từ Câu 32 đến Câu 35).

Phần V: Một số quy định về giải quyết tai nạn giao thông đường bộ (Từ Câu 36 đến Câu 37).

Dưới đây là nội dung chi tiết của Phần I, tập trung vào những nguyên tắc, chính sách và các hành vi bị nghiêm cấm cốt lõi, làm nền tảng hình thành ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho toàn thể Nhân dân.

2. PHẦN I: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG (CÂU 1 ĐẾN CÂU 4)

Các quy định chung của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ giữ vai trò định hướng tư tưởng, xác lập kỷ cương pháp luật, phân định rõ quyền, nghĩa vụ của từng cá nhân, gia đình cũng như trách nhiệm của toàn xã hội trong việc xây dựng văn hóa giao thông an toàn, kỷ cương và hiện đại.

2.1. Câu 1: Nguyên tắc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Điều 3)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ dựa trên những nguyên tắc nào?

Trả lời: Điều 3 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ dựa trên 07 nguyên tắc cốt lõi sau:

Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bảo đảm giao thông đường bộ được trật tự, an toàn, thông suốt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân và tài sản của cơ quan, tổ chức.

Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác.

Mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải công khai, minh bạch và thuận lợi cho người dân.

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân công, phân cấp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Câu 2: Chính sách của Nhà nước về phát triển giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn (Điều 4)

Hỏi: Nhà nước có những chính sách gì để phát triển phương tiện giao thông đường bộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông?

Trả lời: Tại Điều 4 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định các chính sách của Nhà nước bao gồm 05 nhóm lớn:

Bảo đảm ngân sách và huy động nguồn lực: Bảo đảm ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị hiện đại, các điều kiện bảo đảm và nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của lực lượng trực tiếp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Huy động, sử dụng các nguồn lực; bố trí tương ứng từ các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tiền đấu giá biển số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước để tăng cường, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị.

Hiện đại hóa dữ liệu và công nghệ: Hiện đại hóa các trung tâm chỉ huy giao thông; bảo đảm kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ giữa các cơ quan nhà nước có liên quan. Tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đầu tư xây dựng hệ thống, thiết bị giám sát; khuyến khích sự tự nguyện tham gia phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu xử lý vi phạm.

Chính sách đối với đối tượng yếu thế và người tham gia bảo vệ giao thông: Bảo đảm công bằng, bình đẳng, an toàn; tạo thuận lợi cho trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật. Xây dựng văn hóa giao thông, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành cho trẻ em, học sinh. Cá nhân, tổ chức phối hợp, hỗ trợ có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại tài sản được đền bù; bị tổn hại danh dự, nhân phẩm được khôi phục; bị thương, tổn hại sức khỏe, tính mạng thì bản thân, gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Phát triển phương tiện giao thông đồng bộ: Phát triển phương tiện đồng bộ với kết cấu hạ tầng, điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu đi lại; nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phương tiện bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phù hợp xu hướng công nghệ thế giới.

Ưu tiên vận tải công cộng và năng lượng xanh: Ưu tiên phát triển phương tiện vận tải công cộng, hạn chế phương tiện cá nhân tại các đô thị lớn; ưu tiên chuyển đổi phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, thân thiện môi trường và hạ tầng cung cấp năng lượng sạch.

2.3. Câu 3: Trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục của thành viên trong gia đình (Khoản 7 Điều 5)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định thành viên trong gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 7 Điều 5 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: Thành viên trong gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở thành viên khác chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, sử dụng dây đai an toàn, ghế dành cho trẻ em hoặc có người lớn ngồi cùng trẻ em phía sau khi chở trẻ em dưới 06 tuổi bằng xe gắn máy, xe mô tô.

2.4. Câu 4: Các hành vi bị nghiêm cấm tuyệt đối (Điều 9)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm?

Trả lời: Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định hệ thống 28 nhóm hành vi bị nghiêm cấm sau đây:

Không có Giấy phép lái xe/chứng chỉ phù hợp: Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông không có giấy phép lái xe; điều khiển xe máy chuyên dùng không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Vi phạm nồng độ cồn: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Vi phạm chất kích thích: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

Cản trở, chống đối người thi hành công vụ: Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối hoặc không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn, yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đua xe và điều khiển xe nguy hiểm: Đua xe, tổ chức đua xe, xúi giục, giúp sức, cổ vũ đua xe trái phép; điều khiển phương tiện lạng lách, đánh võng, rú ga liên tục.

Sử dụng thiết bị điện tử khi lái xe: Dùng tay cầm và sử dụng điện thoại hoặc thiết bị điện tử khác khi điều khiển phương tiện đang di chuyển trên đường bộ.

Giao xe cho người không đủ điều kiện: Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển tham gia giao thông đường bộ.

Đưa xe không bảo đảm an toàn vào lưu thông: Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện không đủ điều kiện vào tham gia giao thông.

Sản xuất, nhập khẩu phương tiện không đạt chuẩn: Nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Cải tạo trái phép xe ô tô chở người: Cải tạo xe ô tô loại khác thành xe ô tô chở người, trừ cải tạo thành xe ô tô chở người phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Tác động trái phép vào phương tiện: Cải tạo trái phép; cố ý can thiệp làm sai lệch chỉ số trên đồng hồ báo quãng đường đã chạy của xe ô tô; cắt, hàn, tẩy xóa, đục sửa, đóng lại trái phép số khung, số động cơ của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

Gian lận kiểm định: Cố ý can thiệp, thay đổi phần mềm điều khiển của xe, động cơ của xe đã đăng ký nhằm gian lận kết quả kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định; thuê, mượn phụ tùng xe cơ giới chỉ để thực hiện việc kiểm định.

Vi phạm quy định về tải trọng, kích thước và chỗ người: Chở hàng hóa vượt quá khối lượng toàn bộ, tải trọng trục, kích thước cho phép của xe hoặc giới hạn cho phép của đường bộ khi chưa được cấp phép; chở hàng hóa trên xe có quy định chằng buộc nhưng không chằng buộc hoặc chằng buộc không đúng; chở quá số người quy định.

Vận chuyển hàng cấm, hàng nguy hiểm: Vận chuyển hàng hóa cấm lưu hành, vận chuyển trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, động vật hoang dã.

Hành vi những nhiễu, chèo kéo hành khách: Đe dọa, xúc phạm, tranh giành, lôi kéo hành khách; cưỡng ép hành khách sử dụng dịch vụ ngoài ý muốn; chuyển tải, xuống khách hoặc hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người.

Vi phạm về thiết bị âm thanh, ánh sáng: Lắp đặt, sử dụng thiết bị âm thanh, ánh sáng trên xe cơ giới, xe máy chuyên dùng gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Gian lận, làm giả biển số xe: Sản xuất, sử dụng, mua, bán trái phép biển số xe; điều khiển xe gắn biển số không do cơ quan thẩm quyền cấp, gắn biển số không đúng vị trí; bẻ cong, che lấp biển số; làm thay đổi chữ, số, màu sắc, hình dạng, kích thước của biển số xe.

Can thiệp thiết bị giám sát: Làm gián đoạn hoạt động hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe.

Hủy hoại thiết bị giao thông: Hủy hoại, làm hư hỏng, làm mất tác dụng thiết bị điều khiển, giám sát giao thông đường bộ, thiết bị thông minh hỗ trợ chỉ huy, điều khiển giao thông.

Gây cản trở, nguy hiểm trên mặt đường: Đặt, để chướng ngại vật trái phép; rải vật sắc nhọn, đổ chất gây trơn trượt; rơi vãi đất đá, vật liệu xây dựng, phế thải; đổ, xả thải, làm rơi vãi hóa chất, chất thải gây mất an toàn giao thông.

Tấn công người và phương tiện: Cản trở người, phương tiện tham gia giao thông; ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào người, phương tiện đang tham gia giao thông.

Lợi dụng nhiệm vụ để trục lợi: Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ để vi phạm pháp luật, những nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Can thiệp vào quá trình xử lý vi phạm: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp của bản thân hoặc người khác để vi phạm pháp luật hoặc can thiệp, tác động vào quá trình xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

Sử dụng sai quy định quyền ưu tiên: Sử dụng quyền của xe ưu tiên khi không thực hiện nhiệm vụ; lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên không đúng quy định.

Gian dối trong khai báo vi phạm: Không khai báo, khai báo gian dối hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đúng sự thật để trốn tránh trách nhiệm khi bị phát hiện vi phạm.

Bỏ trốn, cản trở xử lý tai nạn: Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm; cố ý không cứu giúp người bị tai nạn; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn, người gây tai nạn hoặc người cứu giúp; lợi dụng tai nạn để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở xử lý tai nạn.

Sử dụng phương tiện bay trái phép: Điều khiển vật thể bay, tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ hoạt động trong phạm vi khổ giới hạn đường bộ gây cản trở hoặc nguy cơ mất an toàn (trừ trường hợp được cấp phép bay).

Các hành vi vi phạm khác: Hành vi khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tiếp theo các quy định chung, Phần II của Sổ tay sẽ quy định chi tiết về các quy tắc ứng xử cụ thể mà mỗi người dân phải tuân thủ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

3. PHẦN II: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (CÂU 5 ĐẾN CÂU 28)

Hệ thống quy tắc giao thông đường bộ đóng vai trò là "ngôn ngữ chung" cho mọi người tham gia giao thông, bảo đảm cho dòng lưu thông luôn thông suốt, an toàn và giảm thiểu tối đa nguy cơ xung đột trên mọi tuyến đường.

3.1. Quy tắc chung, Báo hiệu, Tốc độ & Làn đường (Câu 5 - Câu 8)

Câu 5: Quy tắc chung trong giao thông đường bộ (Điều 10)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định Quy tắc chung trong giao thông đường bộ như thế nào?

Trả lời: Tại Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định các quy tắc chung bao gồm:

Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

Người lái xe và người được chở trên xe ô tô phải thắt dây đai an toàn tại những chỗ có trang bị dây đai an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em (quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026).

Lời khuyên pháp lý cho gia đình tại Lai Châu: Khi đưa đón trẻ em bằng ô tô trên các tuyến đường đường dài, đèo dốc như Quốc lộ 4D hay Quốc lộ 32, phụ huynh tuyệt đối không để trẻ ngồi hàng ghế phía trước cùng người lái. Phụ huynh nên trang

bị ghế trẻ em chuyên dụng (Child Safety Seat) được lắp đặt chắc chắn ở hàng ghế sau để bảo vệ tối đa cho trẻ khỏi chấn thương khi va chạm hoặc khi xe phanh gấp.

Câu 6: Việc chấp hành báo hiệu đường bộ (Điều 11)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc chấp hành báo hiệu đường bộ như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 11 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và thứ tự ưu tiên chấp hành được quy định cụ thể như sau:

Thứ tự ưu tiên	Loại báo hiệu giao thông	Quy tắc & Hiệu lệnh bắt buộc
1 (Cao nhất)	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	• Tay phải giơ thẳng đứng: Báo hiệu người tham gia giao thông ở tất cả các hướng phải dừng lại. • Một hoặc hai tay dang ngang: Người phía trước và phía sau dừng lại; người phía bên phải và bên trái được đi. • Tay phải giơ về phía trước: Người phía sau và bên phải dừng lại; người phía trước được rẽ phải; người phía bên trái được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường đi sau lưng người điều khiển.
2	Tín hiệu đèn giao thông	• Đèn xanh: Được đi. (Phải giảm tốc độ/dừng lại nhường đường cho người đi bộ/xe lăn người khuyết tật đang qua đường). • Đèn vàng: Dừng trước vạch dừng. Nếu đã đi qua/đang đi trên vạch dừng thì đi tiếp. Đèn vàng nhấp nháy: Được đi nhưng phải giảm tốc độ, quan sát nhường đường. • Đèn đỏ: Cấm đi.
3	Biển báo hiệu đường bộ	Gồm 5 nhóm: Biển báo cấm (biểu thị điều cấm); Biển nguy hiểm (cảnh báo nguy hiểm); Biển hiệu lệnh (báo lệnh thi hành); Biển chỉ dẫn (chỉ hướng đi/điều cần biết); Biển phụ (thuyết minh bổ sung).
4	Vạch kẻ đường	Phân chia làn đường, vị trí, hướng đi, vị trí dừng lại.
5	Cọc tiêu, rào chắn, đỉnh/tiêu phản quang, cột Km	Định giới phạm vi an toàn nền đường, hướng đi, ngăn đường hoặc cảnh báo nguy hiểm khẩn cấp.
6	Thiết bị âm thanh báo hiệu	Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm đặc biệt.

Lưu ý: Trường hợp tại một vị trí vừa có biển báo hiệu cố định vừa có biển báo hiệu tạm thời mà ý nghĩa khác nhau, người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu tạm thời.

Câu 7: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe (Điều 12)

Hỏi: Theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc chấp hành về tốc độ và khoảng cách giữa các xe như thế nào?

Trả lời: Tại Điều 12 quy định người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn/phần đường; phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết.

Bắt buộc phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong 13 trường hợp sau:

Tại nơi có vạch kẻ đường/báo hiệu dành cho người đi bộ hoặc nơi người đi bộ, xe lăn người khuyết tật đang qua đường;

Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc chướng ngại vật trên đường;

Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

Nơi đường bộ giao nhau cùng mức; đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

Nơi cầu, cống hẹp, đập tràn, đường ngầm, hầm chui, hầm đường bộ;

Khu vực trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung đông người, khu đông dân cư, chợ, khu vực đang thi công, hiện trường tai nạn giao thông;

Có vật nuôi đi trên đường hoặc chần thả ở ven đường;

Tránh xe đi ngược chiều hoặc khi cho xe phía sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi cùng chiều phía trước;

Điểm dừng xe, đỗ xe trên đường bộ đang có khách lên, xuống xe;

Gặp xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng nguy hiểm; đoàn người đi bộ;

Gặp xe ưu tiên;

Điều kiện trời mưa, gió, sương, khói, bụi, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có đất đá, vật liệu rơi vãi;

Khu vực đang tổ chức kiểm soát giao thông đường bộ.

Lưu ý dành cho người tham gia giao thông tại Lai Châu: Địa hình Lai Châu có nhiều tuyến đường đèo cao, quanh co (như đèo Hoàng Liên Sơn trên QL4D, đèo Mã Thỉ Ho Hò), sương mù xuất hiện thường xuyên vào mùa đông và nguy cơ sạt lở đá mùa mưa. Lái xe bắt buộc phải chủ động giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn lớn hơn mức tối thiểu, luôn đi đúng phần đường và tuyệt đối không chủ quan khi khuất tầm nhìn.

Câu 8: Quy tắc sử dụng làn đường (Điều 13)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc sử dụng làn đường như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 13 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

Phương tiện di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải theo chiều đi của mình.

Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn: phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn ở những nơi cho phép; mỗi lần chuyển làn chỉ được phép chuyển sang một làn đường liền kề; khi chuyển làn phải có tín hiệu báo trước, quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước, phía sau và hai bên.

Trên một chiều đường có vạch kẻ phân làn: xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng; xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

Trên làn đường dành riêng cho một loại hoặc nhóm loại phương tiện, người điều khiển phương tiện khác không được đi vào.

3.2. Mệnh lệnh thao tác điều khiển phương tiện (Câu 9 - Câu 16)

Câu 9: Vượt xe, nhường đường cho xe xin vượt và các trường hợp cấm vượt (Điều 14)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về vượt xe, nhường đường cho xe xin vượt như thế nào? Những trường hợp nào không được vượt xe?

Trả lời: Theo Điều 14 quy định:

Khái niệm và hướng vượt: Vượt xe áp dụng cho đường mỗi chiều chỉ có một làn xe cơ giới (xe sau di chuyển sang bên trái để lên trước xe trước). Đường có từ 02 làn xe cơ giới cùng chiều trở lên áp dụng quy tắc sử dụng làn đường (Điều 13). Khi vượt phải vượt bên trái; chỉ được vượt bên phải khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái/đang rẽ trái hoặc xe chuyên dùng đang làm việc không thể vượt bên trái.

Điều kiện vượt: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải.

Trách nhiệm xe cho vượt: Khi có xe xin vượt, nếu đủ điều kiện an toàn, người điều khiển xe phía trước phải quan sát, giảm tốc độ, bật tín hiệu rẽ phải và di chuyển về bên phải phần đường cho đến khi xe sau vượt qua, không được cản trở. Nếu có chướng ngại vật hoặc không đủ an toàn, phải bật tín hiệu rẽ trái để báo hiệu cho xe sau biết là chưa được vượt.

Tín hiệu xin vượt: Sử dụng đèn chiếu sáng phía trước nhấp nháy hoặc còi (xe thô sơ sử dụng tín hiệu báo hướng chuyển). Trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ hôm trước đến 05 giờ hôm sau chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

10 trường hợp CẤM vượt xe (khoản 6 Điều 14):

Không bảo đảm các điều kiện an toàn (có chướng ngại vật, xe ngược chiều, xe trước có tín hiệu vượt...);

Trên cầu hẹp có một làn đường;

Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế;

Trên đường hai chiều tại khu vực đỉnh dốc có tầm nhìn bị hạn chế;

Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;

Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn;

Khi gặp xe ưu tiên;

Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường;

Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

Trong hầm đường bộ.

Câu 10: Chuyển hướng xe (Điều 15)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc chuyển hướng xe như thế nào?

Trả lời: Điều 15 quy định:

Chuyển hướng xe là việc xe rẽ trái, rẽ phải hoặc quay đầu xe.

Trước khi chuyển hướng phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn, giảm tốc độ, bật tín hiệu báo hướng rẽ (hoặc báo bằng tay đối với xe thô sơ không có đèn), chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng.

Khi chuyển hướng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe đi ngược chiều.

Các nơi CẤM quay đầu xe: Phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, nơi giao nhau cùng mức với đường sắt, đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn che khuất, trên đường cao tốc, trong hầm đường bộ, trên đường một chiều (trừ khi có hiệu lệnh của người điều khiển giao thông hoặc biển báo tạm thời).

Câu 11: Quy định về lùi xe (Điều 16)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc lùi xe như thế nào?

Trả lời: Điều 16 quy định:

Khi lùi xe phải quan sát hai bên và phía sau xe, có tín hiệu lùi và chỉ lùi xe khi bảo đảm an toàn.

CẤM lùi xe ở các vị trí: Đường một chiều, khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao

nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, trên đường cao tốc.

Câu 12: Tránh xe đi ngược chiều (Điều 17)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc tránh xe đi ngược chiều như thế nào?

Trả lời: Điều 17 quy định:

Trên đường không phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe tránh nhau phải giảm tốc độ và đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

Quy tắc nhường đường khi tránh nhau:

Nơi đường hẹp chỉ đủ một xe chạy và có chỗ tránh: xe nào gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe ngược chiều;

Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe lên dốc;

Xe có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật phía trước.

Lưu ý dành cho người tham gia giao thông tại Lai Châu: Khi lưu thông trên các tuyến đường đèo, dốc trơn trượt (như đường đi các huyện Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ), người lái xe xuống dốc bắt buộc phải giảm tốc độ, chủ động nhường đường cho xe đang lên dốc. Lý do là xe đang lên dốc cần đà và lực kéo lớn, nếu phải dừng lại giữa dốc nguy cơ trôi dốc gây tai nạn cực kỳ nguy hiểm.

Câu 13: Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ (Điều 18)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc dừng xe, đỗ xe như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định về dừng xe, đỗ xe cụ thể như sau:

Phân biệt Dừng xe và Đỗ xe:

Dừng xe: Là trạng thái đứng yên tạm thời đủ để người lên, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật. Khi dừng xe không được tắt máy và không được rời vị trí lái (trừ trường hợp rời ghế lái để đóng/mở cửa, xếp dỡ hàng, kiểm tra kỹ thuật nhưng phải kéo phanh đỗ hoặc dùng biện pháp an toàn).

Đỗ xe: Là trạng thái đứng yên không giới hạn thời gian. Chỉ được rời xe khi đã sử dụng phanh đỗ hoặc biện pháp an toàn. Đỗ trên đường dốc phải đánh lái về phía lề đường, chèn bánh.

Vị trí CẤM dừng xe, đỗ xe: Bên trái đường một chiều; trên đoạn đường cong/gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất; trên cầu (trừ nơi cho phép); gầm cầu vượt (trừ nơi cho phép); song song với một xe khác đang dừng/đỗ; cách xe ô tô đỗ ngược chiều dưới 20m (đường phố hẹp) hoặc dưới 40m (đường có một làn xe cơ giới/một chiều); trên phần đường người đi bộ qua đường; nơi đường giao nhau và trong phạm vi 05m từ mép đường giao nhau; điểm đón trả khách; trước cổng và phạm vi 05m

hai bên công trụ sở cơ quan/tổ chức; nơi đường chỉ đủ một làn xe cơ giới; phạm vi an toàn đường sắt; che khuất biển báo/đèn tín hiệu; trên đường xe buýt, miệng cống, miệng hầm điện/điện cao thế, chỗ xe chữa cháy lấy nước; trên lòng đường, vỉa hè trái quy định.

Quy tắc đỗ xe trên đường phố: Phải đỗ sát lề đường, vỉa hè phía bên phải; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, vỉa hè quá 0,25 mét.

Gặp sự cố bắt buộc đỗ xe: Phải bật đèn khẩn cấp hoặc đặt biển cảnh báo phía sau xe.

Câu 14: Quy định về mở cửa xe (Điều 19)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc mở cửa xe như thế nào?

Trả lời: Điều 19 quy định: Chỉ được mở cửa xe khi xe đã dừng, đỗ. Trước khi mở cửa phải quan sát phía trước, phía sau và bên phía mở cửa, thấy an toàn mới mở cửa, ra khỏi xe; không để cửa xe mở nếu không bảo đảm an toàn.

Câu 15: Sử dụng đèn chiếu sáng (Điều 20)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc sử dụng đèn khi tham gia giao thông đường bộ như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 20 quy định:

Khung giờ và điều kiện bắt buộc bật đèn chiếu sáng phía trước: Từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau hoặc khi có sương mù, khói, bụi, trời mưa, thời tiết xấu làm hạn chế tầm nhìn.

4 trường hợp bắt buộc tắt đèn chiếu xa, bật đèn chiếu gần:

Khi gặp người đi bộ qua đường;

Khi đi trên đoạn đường qua khu đông dân cư có hệ thống chiếu sáng đang hoạt động;

Khi gặp xe đi ngược chiều (trừ trường hợp dải phân cách có khả năng chống chói);

Khi chuyển hướng xe tại nơi đường giao nhau.

Lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng khi làm việc trên đường bộ phải bật sáng đèn cảnh báo màu vàng.

Lưu ý cho tài xế lưu thông tại Lai Châu: Trên các tuyến đèo cao vào sáng sớm hoặc chiều tối thường xuyên có sương mù dày đặc (đặc biệt khu vực Sìn Hồ, Tam Đường), tài xế bắt buộc bật đèn chiếu gần kết hợp đèn sương mù màu vàng (nếu có), tuyệt đối không bật đèn chiếu xa (đèn pha) vì ánh sáng phản xạ ngược lại từ sương mù sẽ gây lóa mắt, cản trở nghiêm trọng tầm nhìn của chính mình và xe ngược chiều.

Câu 16: Sử dụng tín hiệu còi (Điều 21)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc sử dụng tín hiệu còi khi tham gia giao thông như thế nào?

Trả lời: Tại Điều 21 quy định:

Chỉ được sử dụng còi trong 02 trường hợp: Báo hiệu cho người tham gia giao thông khi xuất hiện tình huống có thể mất an toàn giao thông; hoặc Báo hiệu chuẩn bị vượt xe.

Các hành vi CẤM về còi: Không sử dụng còi liên tục; không sử dụng còi có âm lượng không đúng quy định; CẤM sử dụng còi từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau trong khu đông dân cư, khu vực cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trừ xe ưu tiên).

3.3. Quy tắc giao thông tại các khu vực đặc thù & Xe ưu tiên (Câu 17 - Câu 23)

Câu 17: Nhường đường tại nơi đường giao nhau (Điều 22)

Hỏi: Việc nhường đường tại nơi đường giao nhau được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khi đến gần đường giao nhau phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy tắc:

Đường không ưu tiên/đường nhánh: Phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên/đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Giao nhau KHÔNG CÓ vòng xuyến: Nhường đường cho xe đến từ bên phải.

Giao nhau CÓ vòng xuyến: Nhường đường cho xe đến từ bên trái.

Câu 18: Qua phà, qua cầu phao (Điều 23)

Hỏi: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định việc qua phà, qua cầu phao như thế nào?

Trả lời: Điều 23 quy định:

Thứ tự ưu tiên qua phà, cầu phao: Xe ưu tiên \rightarrow Xe chở thư báo \rightarrow Xe chở thực phẩm tươi sống \rightarrow Xe chở khách công cộng. (Nếu cùng thứ tự ưu tiên thì xe nào đến trước được qua trước).

Quy định khi xuống/lên phà:

Mọi người phải xuống xe (trừ người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người bệnh).

Khi xuống phà: Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng xuống trước; xe thô sơ, người đi bộ xuống sau.

Khi lên bến: Người đi bộ lên trước; các phương tiện lên sau.

Quy định qua cầu phao: Xe cơ giới đi một hàng; xe thô sơ, người đi bộ đi sát bên phải chiều đi.

Câu 19: Giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt (Điều 24)

Hỏi: Khi tham gia giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt, người tham gia giao thông đường bộ cần thực hiện như thế nào?

Trả lời: Điều 24 quy định:

Khi có hiệu lệnh nhân viên gác chắn, đèn đỏ nhấp nháy, chuông kêu, chắn đang dịch chuyển/đã đóng: Phải dừng lại về bên phải đường, trước vạch dừng xe.

Nơi không có người gác/chuông/đèn: Phải dừng lại trước vạch dừng, quan sát hai phía, không có tàu mới được qua.

Khi xe bị hư hỏng/tai nạn/roi đồ trên đường sắt không di chuyển ngay được: Người điều khiển và người có mặt phải ngay lập tức báo hiệu để dừng tàu và thực hiện biện pháp an toàn.

Câu 20: Quy tắc giao thông trên đường cao tốc (Điều 25)

Hỏi: Khi tham gia giao thông trên đường cao tốc, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ những quy tắc nào?

Trả lời: Theo Điều 25 quy định:

Nhập/Ra đường cao tốc: Nhập làn phải có tín hiệu, nhường đường cho xe đang chạy, chạy trên làn tăng tốc trước khi nhập. Khi ra phải quan sát biển chỉ dẫn, chuyển sang làn sát bên phải, qua làn giảm tốc trước khi ra.

Hành vi cấm: CẤM cho xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp và phần lề đường. CẤM các phương tiện sau đi vào đường cao tốc: Xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn tốc độ tối thiểu quy định, xe chở người/hàng 04 bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, người đi bộ (trừ người, phương tiện phục vụ quản lý, bảo trì).

Xử lý sự cố: Bắt buộc dừng ở làn dừng khẩn cấp, bật đèn khẩn cấp; nếu không di chuyển được vào làn dừng khẩn cấp thì bật đèn khẩn cấp và đặt biển/đèn cảnh báo phía sau xe khoảng cách tối thiểu 150 mét, nhanh chóng báo cho Cảnh sát giao thông hoặc cơ quan quản lý đường cao tốc.

Câu 21: Quy tắc giao thông trong hầm đường bộ (Điều 26)

Hỏi: Khi tham gia giao thông trong hầm đường bộ, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ những quy tắc nào?

Trả lời: Theo Điều 26 quy định:

Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn chiếu gần; xe thô sơ phải bật đèn hoặc có vật phát sáng báo hiệu.

CẤM dừng xe, đỗ xe trong hầm đường bộ.

Nếu gặp sự cố buộc dừng đỗ: Phải đưa xe vào vị trí dừng đỗ khẩn cấp; nếu không di chuyển được phải bật đèn khẩn cấp, đặt biển/đèn cảnh báo khoảng cách an toàn và báo ngay cho CSGT hoặc đơn vị quản lý hầm.

Câu 22: Danh sách xe ưu tiên và Thứ tự quyền ưu tiên (Điều 27)

Hỏi: Pháp luật quy định thế nào là xe ưu tiên? Thứ tự đi của xe ưu tiên?

Trả lời: Theo khoản 1, 2 Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xe ưu tiên được quyền đi trước xe khác khi qua đường giao nhau từ bất kỳ hướng nào tới theo thứ tự phân cấp ưu tiên từ cao xuống thấp như sau:

Thứ tự	Nhóm Xe Ưu Tiên	Điều kiện được hưởng quyền ưu tiên
1	Xe chữa cháy của Cảnh sát PCCC&CNCH và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động.	Đang đi làm nhiệm vụ chữa cháy.
2	• Xe Quân sự, Công an, Kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp. • Đoàn xe có Cảnh sát giao thông dẫn đường.	Đang thi hành nhiệm vụ khẩn cấp theo luật định.
3	Xe cứu thương	Đang đi làm nhiệm vụ cấp cứu nạn nhân.
4	• Xe hộ đê. • Xe cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.	Đang làm nhiệm vụ ứng phó khẩn cấp.
5	Đoàn xe tang	Đang thực hiện nghi thức đưa tang.

Câu 23: Trường hợp xe ô tô chở hàng được phép chở người trên thùng xe (Điều 28)

Hỏi: Pháp luật quy định xe ô tô chở hàng được chở người trên thùng xe trong trường hợp nào?

Trả lời: Điều 28 quy định chỉ được chở người trên thùng xe ô tô chở hàng trong 04 trường hợp:

Chở người đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp; chở người bị nạn đi cấp cứu; đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc trường hợp khẩn cấp khác.

Chở người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

Chở người đi thực hành lái xe trên xe tập lái; chở người dự sát hạch lái xe trên xe sát hạch; chở công nhân đang làm nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng đường bộ.

Chở người điều hành theo đoàn khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép. (Các trường hợp này phải bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông).

3.4. Quy định đối với từng nhóm đối tượng tham gia giao thông (Câu 24 - Câu 28)

Câu 24: Quy định đối với người đi bộ (Khoản 1 Điều 30)

Hỏi: Theo quy định của pháp luật người đi bộ phải tuân thủ những quy định nào?

Trả lời:

Đi trên vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ; nếu không có thì đi sát mép đường bên phải.

Qua đường ở nơi có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ. Nếu không có thì quan sát, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và phải có tín hiệu bằng tay.

Không vượt qua dải phân cách, không đu bám phương tiện; mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn.

Câu 25: Quy định đối với đối tượng đặc thù tham gia giao thông (Khoản 2 Điều 30)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào đối với trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ?

Trả lời:

Trẻ em dưới 07 tuổi khi đi qua đường phải có người lớn dẫn dắt.

Người khuyết tật sử dụng xe lăn (có hoặc không có động cơ) đi trên vỉa hè, lề đường và nơi có vạch kẻ đường cho người đi bộ/xe thô sơ.

Người khiếm thị phải có người dẫn dắt hoặc công cụ báo hiệu.

Người mất năng lực hành vi dân sự phải có người dẫn dắt.

Mọi người có trách nhiệm giúp đỡ các đối tượng trên khi qua đường.

Câu 26: Quy định đối với xe đạp, xe đạp máy (Điều 31)

Hỏi: Người điều khiển xe đạp, xe đạp máy được chở mấy người? Người đi xe đạp máy có phải đội mũ bảo hiểm không?

Trả lời:

Số người chở: Chỉ được chở một người; trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 07 tuổi thì được chở tối đa hai người.

Mũ bảo hiểm: Người điều khiển, người được chở trên xe đạp máy bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách.

Câu 27: Quy định đối với vật nuôi, xe súc vật kéo (Điều 32)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào đối với người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo đi trên đường bộ?

Trả lời:

Cho vật nuôi đi sát mép đường bên phải; qua đường phải quan sát, bảo đảm an toàn.

CẤM điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, xe vật nuôi kéo đi vào làn đường dành cho xe cơ giới.

CẤM thả vật nuôi trên đường bộ.

CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT DÀNH CHO BÀ CON NÔNG DÂN TỈNH LAI CHÂU:

Tập quán thả rông gia súc (trâu, bò, ngựa, dê) trên các tuyến Quốc lộ 4D, Quốc lộ 12, Đường tỉnh 128 hay các tuyến đường liên xã, liên bản là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ cực kỳ cao gây tai nạn giao thông thảm khốc cho người đi đường, đặc biệt vào ban đêm hoặc trong thời tiết sương mù. Chủ gia súc thả rông gây tai nạn không chỉ bị xử phạt hành chính mà còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản, sức khỏe, tính mạng của nạn nhân; trường hợp gây tai nạn nghiêm trọng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 28: Toàn diện quy định đối với xe mô tô, xe gắn máy (Điều 33)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào đối với người lái xe, người được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ?

Trả lời:

Số người được chở: Người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở 01 người. Được chở tối đa 02 người trong 04 trường hợp:

Chở người bệnh đi cấp cứu;

Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

Trẻ em dưới 12 tuổi;

Người già yếu hoặc người khuyết tật.

Đội mũ bảo hiểm: Bắt buộc người lái xe và người ngồi sau xe mô tô, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và cài quai đúng quy cách.

Hành vi **CẤM** đối với người lái xe: Đi xe dàn hàng ngang; đi vào phần đường người đi bộ/phương tiện khác; sử dụng ô, thiết bị âm thanh (trừ thiết bị trợ thính); buông cả hai tay; đi xe bằng 01 bánh (xe 02 bánh) hoặc 02 bánh (xe 03 bánh); dùng xe để kéo, đẩy, dẫn dắt vật nuôi, chở vật cồng kềnh; chở người đứng trên xe/giá đèo hàng/ngồi trên tay lái; ngồi về 01 bên, đứng, nằm trên xe; thay người lái khi xe đang chạy; quay người về phía sau hoặc bịt mắt điều khiển xe; dùng chân chống quẹt xuống đường khi xe đang chạy.

Hành vi **CẤM** đối với người ngồi sau: Mang vác vật cồng kềnh; sử dụng ô; bám, kéo, đẩy phương tiện khác; đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái.

Giới hạn xếp hàng hóa trên xe mô tô, xe gắn máy:

Chiều rộng: Không vượt quá giá đèo hàng về mỗi bên 0,3 mét.

Chiều dài phía sau: Không vượt quá giá đèo hàng 0,5 mét.

Chiều cao xếp hàng: Tính từ mặt đường không vượt quá 02 mét.

Từ các quy tắc vận hành phương tiện, Phần III tiếp theo sẽ tập trung vào các tiêu chuẩn năng lực nhân thân, độ tuổi, sức khỏe và cơ chế quản lý điểm Giấy phép lái xe hoàn toàn mới đối với người điều khiển phương tiện.

4. PHẦN III: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (CÂU 29 ĐẾN CÂU 31)

Việc chuẩn hóa tiêu chuẩn sức khỏe, độ tuổi và áp dụng cơ chế quản lý điểm Giấy phép lái xe là những đột phá mới nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người điều khiển phương tiện trong kỷ nguyên số.

4.1. Câu 29: Điều kiện của người điều khiển phương tiện & Các loại giấy tờ phải mang theo (Điều 56)

Hỏi: Pháp luật quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ cần phải có điều kiện gì và mang theo giấy tờ gì?

Trả lời: Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ phân loại chi tiết điều kiện và giấy tờ bắt buộc cho từng đối tượng như sau:

Đối tượng điều khiển	Điều kiện năng lực bắt buộc	Các loại Giấy tờ bắt buộc mang theo khi lưu thông
1. Người lái xe cơ giới	Đủ tuổi, đủ sức khỏe; có Giấy phép lái xe (GPLX) đang còn điểm, còn hiệu lực phù hợp loại xe điều khiển.	1. Chứng nhận đăng ký xe (hoặc bản sao chứng thực kèm bản gốc xác nhận ngân hàng còn hiệu lực khi xe đang thế chấp). 2. Giấy phép lái xe phù hợp loại xe. 3. Chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT. 4. Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe.
2. Người điều khiển xe máy chuyên dùng	Đủ tuổi, đủ sức khỏe; có bằng/chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng; có GPLX còn điểm/hiệu lực hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông.	1. Chứng nhận đăng ký xe (hoặc xác nhận ngân hàng). 2. Bằng/chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

		3. GPLX hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông. 4. Chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT. 5. Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.
3. Người tập lái / dự sát hạch xe ô tô	Phải thực hành trên xe tập lái/sát hạch, chạy đúng tuyến quy định, có giáo viên/sát hạch viên bảo trợ tay lái.	Giáo viên/sát hạch viên mang đủ 04 loại giấy tờ của xe cơ giới như Mục 1.
4. Người lái xe gắn máy	Hiểu biết quy tắc giao thông, có kỹ năng điều khiển; đủ điều kiện độ tuổi, sức khỏe.	Mang theo Chứng nhận đăng ký xe và Bảo hiểm bắt buộc TNDS.

Lưu ý đặc biệt về tích hợp VNeID: Trường hợp các giấy tờ nêu trên đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử (VNeID) thì người dân có quyền xuất trình thông qua VNeID khi lực lượng chức năng kiểm tra.

4.2. Câu 30: Cơ chế quản lý điểm Giấy phép lái xe (Điều 58)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về điểm của giấy phép lái xe?

Trả lời: Theo Điều 58 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, điểm của GPLX là biện pháp quản lý nhà nước văn minh, hiện đại với các quy định cốt lõi:

Tổng quỹ điểm: Mỗi Giấy phép lái xe có 12 điểm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Trừ điểm vi phạm: Số điểm bị trừ mỗi lần tùy thuộc tính chất, mức độ vi phạm. Dữ liệu trừ điểm cập nhật ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực và tự động thông báo cho người lái xe.

Cơ chế TỰ PHỤC HỒI ĐIỂM: GPLX chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được hệ thống tự động phục hồi đủ 12 điểm.

Xử lý khi BỊ TRỪ HẾT 12 ĐIỂM:

Người có GPLX bị trừ hết điểm tuyệt đối không được điều khiển phương tiện theo hạng GPLX đó.

Sau thời hạn ít nhất 06 tháng kể từ ngày bị trừ hết điểm, người lái xe phải đăng ký tham gia kiểm tra lại kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Kiểm tra đạt yêu cầu mới được phục hồi đủ 12 điểm.

Đổi, cấp lại, nâng hạng: GPLX sau khi đổi, cấp lại, nâng hạng được giữ nguyên số điểm còn lại của GPLX trước đó.

4.3. Câu 31: Độ tuổi và sức khỏe của người điều khiển phương tiện (Điều 59)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về tuổi, sức khỏe của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ?

Trả lời: Theo Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, độ tuổi cấp GPLX và tiêu chuẩn sức khỏe được quy định rõ ràng:

Độ tuổi tối thiểu	Hạng Giấy phép lái xe / Chứng chỉ được cấp
Đủ 16 tuổi trở lên	Điều khiển xe gắn máy (dung tích xilanh dưới 50 cm^3 hoặc công suất động cơ điện không quá 4 kW).
Đủ 18 tuổi trở lên	Cấp GPLX hạng A1, A, B1, B, C1 ; Cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông điều khiển xe máy chuyên dùng.
Đủ 21 tuổi trở lên	Cấp GPLX hạng C, BE .
Đủ 24 tuổi trở lên	Cấp GPLX hạng D1, D2, C1E, CE .
Đủ 27 tuổi trở lên	Cấp GPLX hạng D, D1E, D2E, DE .

Độ tuổi tối đa điều khiển ô tô chở người trên 29 chỗ, xe giường nằm:

Nam: Đủ 57 tuổi.

Nữ: Đủ 55 tuổi.

Tiêu chuẩn sức khỏe: Người điều khiển phương tiện phải bảo đảm sức khỏe phù hợp từng loại xe. Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho tài xế chuyên nghiệp và xây dựng Cơ sở dữ liệu sức khỏe người lái xe toàn quốc.

Nội dung tiếp theo tại Phần IV sẽ làm rõ phạm vi thẩm quyền dừng xe và quy trình kiểm tra của lực lượng Cảnh sát giao thông nhằm bảo đảm công khai, minh bạch.

5. PHẦN IV: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TUẦN TRA, KIỂM SOÁT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (CÂU 32 ĐẾN CÂU 35)

Hoạt động tuần tra, kiểm soát được quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm tính minh bạch, nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân khi làm việc với lực lượng chức năng.

5.1. Câu 32: 04 Căn cứ Cảnh sát giao thông được dừng phương tiện kiểm tra (Điều 66)

Hỏi: Trong những trường hợp nào Cảnh sát giao thông được dừng phương tiện tham gia giao thông đường bộ để kiểm tra, kiểm soát?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 66, Cảnh sát giao thông chỉ được dừng phương tiện khi có 01 trong 04 căn cứ pháp lý sau:

Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ xác định có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc vi phạm pháp luật khác.

Thực hiện theo mệnh lệnh, kế hoạch tuần tra, kiểm soát của cấp có thẩm quyền để phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ mà buộc phải dừng phương tiện mới phát hiện được.

Phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống thiên tai; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống dịch bệnh.

Có tin báo, tố giác, phản ánh, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật khác.

5.2. Câu 33: Quyền của người điều khiển phương tiện khi làm việc với lực lượng tuần tra, kiểm soát (Khoản 1 Điều 72)

Hỏi: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ có những quyền gì khi làm việc với lực lượng tuần tra, kiểm soát?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện có 05 quyền hợp pháp sau:

Được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Luật.

Được thông báo về căn cứ dừng phương tiện; nội dung và kết quả kiểm tra, kiểm soát; hành vi vi phạm pháp luật và biện pháp xử lý.

Giải trình, khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Báo tin, tố giác, phản ánh những trường hợp vi phạm pháp luật.

5.3. Câu 34: Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện khi làm việc với lực lượng tuần tra, kiểm soát (Khoản 2 Điều 72)

Hỏi: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ có trách nhiệm gì khi làm việc với lực lượng tuần tra, kiểm soát?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện có 03 trách nhiệm bắt buộc sau:

Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chấp hành hiệu lệnh dừng phương tiện, yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của lực lượng thực hiện tuần tra, kiểm soát.

Hỗ trợ, hợp tác với lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong quá trình phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vi phạm pháp luật khác.

5.4. Câu 35: Biện pháp xử lý, ngăn chặn hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ (Điều 73)

Hỏi: Để ngăn chặn hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra, cản trở, chống người thi hành công vụ, người thi hành công vụ được áp dụng biện pháp nào?

Trả lời: Theo Điều 73, khi gặp đối tượng chống đối hoặc không chấp hành, người thi hành công vụ thực hiện tuân thủ các biện pháp:

Giải thích, vận động: Giải thích cho người vi phạm biết rõ về hành vi cản trở, chống đối; giải thích quyền, trách nhiệm; thuyết phục, yêu cầu chấm dứt ngay vi phạm và chấp hành kiểm tra.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định pháp luật đối với trường hợp cố tình cản trở, không chấp hành yêu cầu.

Sử dụng vũ lực, công cụ hỗ trợ, vũ khí: Trường hợp vi phạm có hành vi chống người thi hành công vụ thì tùy tình huống, tính chất, mức độ nguy hiểm, người thi hành công vụ được sử dụng vũ lực, công cụ hỗ trợ hoặc vũ khí theo quy định pháp luật để ngăn chặn hành vi vi phạm và phòng vệ chính đáng.

Thực hiện quyền truy đuổi: Trường hợp người điều khiển phương tiện không chấp hành hiệu lệnh dừng xe và bỏ chạy, người thi hành công vụ được thực hiện quyền truy đuổi để ngăn chặn và xử lý vi phạm.

Khép lại quy định về tuần tra kiểm soát, Phần V cuối cùng sẽ trình bày quy trình ứng phó, cứu hộ và giải quyết khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

6. PHẦN V: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (CÂU 36 ĐẾN CÂU 37)

Công tác giải quyết tai nạn giao thông đòi hỏi tinh thần trách nhiệm, sự có mặt kịp thời và tính nhân văn cao cả nhằm bảo vệ tính mạng con người, giữ nguyên hiện trường phục vụ điều tra chính xác.

6.1. Câu 36: Trách nhiệm của các bên khi xảy ra tai nạn giao thông (Điều 80)

Hỏi: Khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, người gây tai nạn, người liên quan và người có mặt tại hiện trường có trách nhiệm gì?

Trả lời: Điều 80 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định trách nhiệm cụ thể của từng nhóm đối tượng:

Trách nhiệm của người gây tai nạn và người liên quan:

Dừng ngay phương tiện, cảnh báo nguy hiểm, giữ nguyên hiện trường, trợ giúp người bị nạn và báo ngay cho Công an, cơ sở y tế hoặc UBND nơi gần nhất.

Ở lại hiện trường cho đến khi Công an đến (trừ trường hợp phải đi cấp cứu, đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc bị đe dọa tính mạng/sức khỏe, nhưng phải đến trình báo ngay cơ quan Công an/UBND nơi gần nhất).

Cung cấp thông tin xác định danh tính bản thân, người liên quan và các thông tin liên quan vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

Trách nhiệm của người có mặt tại hiện trường:

Giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn.

Báo tin ngay cho Công an, cơ sở y tế hoặc UBND nơi gần nhất.

Tham gia bảo vệ hiện trường và tài sản của người bị nạn.

Cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Quy định về việc sử dụng phương tiện đưa người đi cấp cứu:

Chỉ được dùng phương tiện liên quan đến vụ tai nạn để chở nạn nhân đi cấp cứu khi không có phương tiện nào khác, nhưng phải đánh dấu vị trí phương tiện, vị trí nạn nhân tại hiện trường, không làm mất dấu vết tai nạn.

Trường hợp có người chết bắt buộc phải giữ nguyên hiện trường và che đậy thi thể.

Trách nhiệm của xe khác đi qua hiện trường: Người điều khiển phương tiện khác khi đi qua nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm chở người bị thương đi cấp cứu (trừ xe ưu tiên, xe hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao).

6.2. Câu 37: Công tác cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra tai nạn giao thông (Điều 82)

Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về việc cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ?

Trả lời: Theo Điều 82, công tác phối hợp cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra tai nạn giao thông được phân công chặt chẽ giữa 05 cơ quan, đơn vị:

Cơ quan Công an: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức lực lượng, phương tiện nhanh chóng có mặt tại hiện trường cứu nạn, cứu hộ; báo cáo cấp có thẩm quyền huy động thêm lực lượng khi cần thiết.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bố trí nhân lực, phương tiện sẵn sàng và nhanh chóng có mặt tại hiện trường để sơ cứu, vận chuyển, cấp cứu nạn nhân ngay khi nhận tin báo; hỗ trợ cứu chữa nạn nhân trong mọi trường hợp.

Doanh nghiệp bảo hiểm: Phối hợp với cơ quan Công an bố trí phương tiện cứu hộ xe bị tai nạn khi cần thiết.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức chôn cất nạn nhân tử vong không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không đủ khả năng chôn cất (sau khi cơ quan điều tra đồng ý).

Đơn vị chức năng xử lý hóa chất/vật liệu nổ: Trường hợp tai nạn liên quan đến xe chở hàng hóa nguy hiểm, cơ quan Công an chủ trì phải báo ngay cho đơn vị chuyên trách về hóa chất độc hại, vật liệu cháy nổ; phong tỏa hiện trường, phân luồng và cấm người/xe đi vào khu vực nguy hiểm.

KẾT LUẬN

Cuốn "**Sổ tay Hỏi đáp Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Năm 2024)**" do Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu biên soạn là tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thiết thực, cung cấp hệ thống kiến thức ngắn gọn, chuẩn xác, dễ tra cứu và bám sát thực tiễn địa phương.

Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu hy vọng tài liệu này sẽ trở thành cẩm nang pháp lý hữu ích, giúp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành pháp luật, cùng nhau xây dựng môi trường giao thông "**An toàn - Kỷ cương - Văn minh**", góp phần bảo vệ bình yên trên mọi tuyến đường của quê hương Lai Châu.